

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3577 /SYT-DS

Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về “công tác dân số trong tình hình mới”

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về “công tác dân số trong tình hình mới”,

Sở Y tế dự thảo thực hiện Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “công tác dân số trong tình hình mới” (đính kèm).

Để thống nhất triển khai thực hiện, Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế cho ý kiến đóng góp bằng văn bản gửi về Sở Y tế (Chi cục DS-KHHGD tỉnh Đồng Nai Số 161, Đường CMT8, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai; Mail: dansodongnai@gmail.com; SĐT: 02513.842436) trước ngày 24/8/2018 để tổng hợp, điều chỉnh phù hợp và ban hành thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Cao Hải

Số: /KH-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về “công tác dân số trong tình hình mới”

Căn cứ Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về “công tác dân số trong tình hình mới”, Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm tăng cường sự phối hợp để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho lĩnh vực y tế - dân số phát triển một cách bền vững, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Triển khai Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của Ủy ban nhân dân về việc thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về “công tác dân số trong tình hình mới”; tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải được chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số, đồng thời được tiến hành thường xuyên, thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với trọng tâm công tác dân số trong từng thời kỳ; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của chính quyền các cấp và sự quản lý về chuyên môn nghiệp vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hàng năm để kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế và tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số và góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,0 con), quy mô dân số 3,6 triệu người.

- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị; 100% phụ nữ trong độ sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản của người chưa thành niên và thanh niên.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao ở 18 tuổi đối với nam đạt 168,5cm; nữ đạt 157,5 cm.

- Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý, bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống dữ liệu dân cư, thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ phân công

(Đính kèm phụ lục)

2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác dân số

Chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân số, tiếp tục lồng ghép thực hiện công tác dân số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị; đưa nội dung chỉ tiêu thực hiện tốt công tác dân số vào tiêu chí thi đua, đánh giá. Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế - dân số và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức, tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số; mỗi gia đình sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số tạo sức lan tỏa trong xã hội.

b) Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông dân số đến năm 2030 với nội dung chủ yếu như sau:

- Nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những vùng có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao trong và ngoài các đơn vị, lôi cuốn sự tham gia của cán bộ nhân viên và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, SKSS, giới và giới tính; dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, SKSS đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

Rà soát các quy định của pháp luật về dân số trên địa bàn tỉnh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp. Kiện toàn công tác thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra; kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh; xử lý nghiêm hành vi vi phạm; ngăn ngừa có hiệu quả lựa chọn giới tính thai nhi. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành dân số; thực thi thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm.

Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân, triển khai toàn diện các nội dung của công tác dân số.

Hướng dẫn đưa các quy định, chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố; khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số tại nơi cư trú. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống bạo lực gia đình, chăm sóc người cao tuổi...

Báo cáo kịp thời các biến động về dân số của từng vùng, địa phương để kịp thời tham mưu những chính sách phù hợp, phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng già hóa dân số bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 và chính sách dân số đã được ban hành trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch của Bộ Y tế và các bộ ngành liên quan đến công tác dân số.

Xây dựng, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố và chế độ khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số.

d) Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2018-2020. Rà soát, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số, bao gồm: Phương tiện, dịch vụ KHHGD; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; chăm sóc người cao tuổi.

Xây dựng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030: Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; đảm bảo phương tiện tránh thai, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên. Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng.

Xây dựng Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2030: Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; thử nghiệm, mở rộng mặt bệnh, tật được đưa vào chương trình; đầu tư trang thiết bị hiện đại tại các cơ sở y tế công lập có thực hiện dịch vụ sàng lọc, hỗ trợ sinh sản trên địa bàn. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, đặc biệt trong việc quản lý các đối tượng mắc và được điều trị.

Xây dựng Đề án Tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030: Phát triển hệ thống lão khoa theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; đào tạo, tập huấn kiến thức lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là y tế cơ sở; củng cố, nâng cao năng lực các cơ sở lão khoa; các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi. Tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên, người giúp việc và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số, đa dạng các loại hình cung cấp các phương tiện tránh thai.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn, làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa dân số và phát triển, dân số thực sự là động lực cho phát triển. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ y - sinh học nhằm tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị và phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Chú trọng các nghiên cứu tác nghiệp, phục vụ việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và quản lý, điều hành công tác dân số.

đ) Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số đến năm 2030. Bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm; đồng thời xây dựng chính sách, kế hoạch cụ thể huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống nhân dân nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi...

Rà soát, bổ sung chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

e) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

Thực hiện sát nhập Trung tâm DS-KHHGD tuyển huyện vào Trung tâm Y tế huyện. Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực có liên quan tới dân số và phát triển.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Nghiên cứu, ban hành hệ thống mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

Thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử, tích hợp các phần mềm ứng dụng trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế

Triển khai hợp tác và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.

Tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả các chương trình, dự án, đề án đã và đang hỗ trợ cho Chương trình Y tế - Dân số trong tỉnh.

Tích cực chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường hợp tác và hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các tỉnh trong khu vực và cả nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD căn cứ chức năng nhiệm vụ:

a) Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về “công tác dân số trong tình hình mới”.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ban Giám đốc xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở những nội dung được giao trong kế hoạch này theo phụ lục danh mục những nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, có trách nhiệm:

a) Triển khai, xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch để thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; định kỳ hàng năm trước 10/12 báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy theo quy định.

b) Đối với vấn đề cấp bách cần triển khai ngay, nếu chưa có văn bản pháp luật quy định hoặc có quy định khác thì báo cáo Ban Giám đốc Sở Y tế xin ý kiến UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc báo cáo Sở Y tế để kịp thời xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế thực hiện Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về “công tác dân số trong tình hình mới”./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Cao Hải

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ phân công thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /8/2018 của Sở Y tế)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/Thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến	Ghi chú
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác dân số	Các đơn vị trực thuộc	Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên	
1	Gắn các mục tiêu dân số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị	- Thanh tra Sở Y tế; Chi cục DS-KHHGD; - Các phòng chuyên môn Sở Y tế; - Các đơn vị trực thuộc;	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên	
2	Kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra công việc thực hiện các chế độ, chính sách và các lĩnh vực liên quan tới công tác dân số	- Chi cục DS-KHHGD; - Thanh tra Sở Y tế,	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên	
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số			2019-2020	Theo tiến độ TW triển khai
II	Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số				
4	Tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 174-KH/TU; Kế hoạch số 7875/KH-UBND về công tác dân số trong tình hình mới, Pháp lệnh Dân số, Luật Bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội, Luật lao động, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật người cao tuổi, Luật Dân số (khi được Quốc hội ban hành)	- Các đơn vị trực thuộc	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên	
5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông dân số đến	- Chi cục DS-KHHGD;	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các	2019-2020	Theo tiến độ TW

năm 2030	- Trung tâm TTGD&K; - Phòng KH và TV	đơn vị liên quan.	triển khai
III	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số		
	Rà soát các quy định của pháp luật về dân số trên địa bàn tỉnh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
	Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
6	Xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Theo tiến độ TW triển khai 2019-2020
7	Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Theo tiến độ TW triển khai 2019-2020
IV	Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số		
8	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030	- Chi cục DS-KHHGD; - Các phòng chuyên môn Sở Y tế.	Theo tiến độ TW triển khai 2020-2021
9	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến năm 2030	- Chi cục DS-KHHGD; - Các phòng chuyên môn Sở Y tế.	Theo tiến độ TW triển khai 2020-2021
10	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030	- Chi cục DS-KHHGD; - Các phòng chuyên môn Sở Y tế.	Theo tiến độ TW triển khai 2020-2021
11	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đến năm 2030	- Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan.	Theo tiến độ TW triển khai 2020-2021
V	Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số		
13	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số đến năm 2030	- Chi cục DS-KHHGD; - Các phòng chuyên môn Sở Y tế.	Theo tiến độ TW triển khai 2019-2020

14	Phân bổ nguồn lực thực hiện tốt công tác dân số	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KH và TV - Chi cục DS-KHHGD; 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan. 	Thường xuyên	
VI	Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số				
15	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nghiên cứu mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dân số và phát triển giai đoạn 2021-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Tổ chức; - Chi cục DS-KHHGD. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan. 	2020-2021	Theo tiến độ TW triển khai
16	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục DS-KHHGD; - Phòng Tổ chức; 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan. 	2019-2020	Theo tiến độ TW triển khai

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Cao Hải